

Số: /KH-UBND

Quảng Văn, ngày tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của xã Quảng Văn

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/4/2024 của Bộ Tài chính về Kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND xã Quảng Văn về thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của xã Quảng Văn;

UBND xã Quảng Văn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, TIẾN ĐỘ

1. Mục đích:

1.1. Thực hiện có hiệu quả các Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) đang quản lý, sử dụng tài sản công và tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của xã.

1.2. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy nguồn lực tài sản công trong nền kinh tế, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

1.3. Kết quả tổng kiểm kê tài sản công là cơ sở để UBND xã nắm được thực trạng của tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà

nước đầu tư, quản lý về các mặt số lượng, giá trị, cơ cấu, hiện trạng sử dụng.... Trên cơ sở đó, từng bước hoàn thiện hoặc kiến nghị hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách về quản lý, sử dụng tài sản công, xử lý, khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế và đề xuất, triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của xã giai đoạn tiếp theo; phục vụ công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, cung cấp thông tin để lập báo cáo tài chính nhà nước, báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu:

2.1. Phổ biến, quán triệt đầy đủ các nội dung của Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/4/2024 của Bộ Tài chính.

2.2. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn và tiến độ hoàn thành, trách nhiệm được phân công để bảo đảm việc tổ chức, triển khai thực hiện công tác kiểm kê tài sản công nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ thời gian, trách nhiệm được phân công.

2.3. Công tác kiểm kê phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn xã. Tài sản thuộc cấp nào quản lý thì cấp đó chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm kê, tổng hợp số liệu để báo cáo tổng hợp chung. Việc triển khai Kế hoạch này phải được thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức phù hợp, gắn với việc thực hiện công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

2.4. Việc kiểm kê được thực hiện theo chỉ tiêu hiện vật và giá trị của tài sản, ghi nhận hiện trạng quản lý, sử dụng đối với tài sản công tại thời điểm kiểm kê để đề xuất các giải pháp và cách thức quản lý phù hợp; các tài sản có sự trùng lặp về cách phân loại giữa các loại tài sản thuộc phạm vi kiểm kê thì chỉ xếp vào một loại tài sản để kiểm kê, những tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhưng tại thời điểm kiểm kê chưa chuyển giao cho doanh nghiệp thì thực hiện kiểm kê theo quyết định 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

2.5. Các nội dung khác không có trong nội dung Kế hoạch này, yêu cầu thực hiện theo đúng quy định của Luật.

3. Tiến độ thực hiện:

Đến ngày 31/12/2024: Hoàn thành công tác chuẩn bị phục vụ tổng kiểm kê tài sản công.

Đến ngày 29/4/2025: Hoàn thành việc tổng kiểm kê tại từng đối tượng thực hiện kiểm kê và báo cáo kết quả kiểm kê gửi cơ quan quản lý cấp trên.

Đến ngày 15/5/2025: Hoàn thành việc tổng hợp kết quả kiểm kê, xây dựng báo cáo tổng hợp về tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của xã gửi Phòng Tài chính, các bộ phận đầu mối.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG:

1. Phạm vi:

1.1. Nhóm 1: Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (trừ tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tài sản thuộc danh mục bí mật nhà nước), gồm: Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp), xe ô tô, tài sản cố định đặc thù, tài sản quy định tại mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Nhóm 2: Tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (không bao gồm tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, nguyên vật liệu,... để đầu tư xây dựng), gồm: hạ tầng giao thông, hạ tầng cấp nước sạch, hạ tầng thủy lợi; hạ tầng thương mại là chợ, hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp; hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa; hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị Danh mục loại tài sản kiểm kê theo Phụ lục kèm theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

1.3. Toàn bộ tài sản công thuộc điểm 1.1 và 1.2 do các đối tượng thực hiện kiểm kê thuộc phạm vi quản lý của thị trấn đang trực tiếp quản lý, tạm quản lý đều phải thực hiện kiểm kê, ngoại trừ:

- Tài sản mà tại thời điểm kiểm kê (0h ngày 02/01/2025) đang trong quá trình đầu tư xây dựng, mua sắm, chưa hoàn thành đưa vào sử dụng; tài sản hình thành sau thời điểm kiểm kê.

- Tài sản đang được sử dụng để tham gia vào các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; tài sản đang trong thời gian sử dụng để liên doanh, liên kết theo hình thức thành lập pháp nhân mới (*trừ trường hợp pháp nhân mới là đơn vị sự nghiệp*).

2. Đối tượng thực hiện kiểm kê:

2.1. Đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề

nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của xã (sau đây gọi là tổ chức, đơn vị) đang quản lý, sử dụng tài sản công.

2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác đang quản lý tài sản kết cấu do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của xã.

III. THỜI ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

1. Thời điểm kiểm kê (Thời điểm chốt số liệu kiểm kê): 0h ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Nguyên tắc kiểm kê

a) Tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do các đối tượng tại điểm 2 mục II Kế hoạch này đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý đều phải thực hiện kiểm kê, trừ các tài sản sau đây:

- Tài sản mà tại thời điểm kiểm kê đang trong quá trình đầu tư xây dựng, mua sắm, chưa hoàn thành đưa vào sử dụng; tài sản hình thành sau thời điểm kiểm kê.

- Tài sản được sử dụng để tham gia vào các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, tài sản đang trong thời gian sử dụng để liên doanh, liên kết theo hình thức thành lập pháp nhân mới (trừ trường hợp pháp nhân mới là đơn vị sự nghiệp).

- Tài sản đã giao cho doanh nghiệp quản lý và tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tài sản đang trong thời gian sử dụng để liên doanh, liên kết theo hình thức thành lập pháp nhân mới (trừ trường hợp pháp nhân mới là đơn vị sự nghiệp).

b) Việc kiểm kê dựa trên việc kiểm đếm thực tế tài sản tại thời điểm kiểm kê; so sánh, đối chiếu với số liệu theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán.

c) Đối với tài sản đang được theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán nhưng tại thời điểm kiểm kê thực tế không còn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đang theo dõi, hạch toán tài sản có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý tài sản phát hiện thiếu theo quy định của Pháp luật có liên quan; không tổng hợp giá trị của các tài sản này vào giá trị tài sản kiểm kê.

d) Đối với các tài sản cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng thực tế tại thời điểm kiểm kê, việc xác định giá trị tài sản kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Đối với các tài sản đã được theo dõi trên sổ kế toán thì xác định giá trị tài sản theo nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm

kê.

- Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, tạm quản lý tài sản có trách nhiệm căn cứ vào các hồ sơ liên quan đến tài sản để xác định giá trị tài sản. Trường hợp đã có quy định về bảng giá hoặc quy ước thì sử dụng Bảng giá, giá quy ước đó và các thông tin về số năm đưa vào sử dụng, tỷ lệ khấu hao/hao mòn tài sản theo quy định để xác định nguyên giá tài sản và giá trị còn lại của tài sản.

- Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán và không có căn cứ để xác định giá trị tài sản theo điểm b khoản này thì xác định nguyên giá và giá trị của tài sản là 1 đồng. Nguyên giá và giá trị tài sản là 1 đồng chỉ được sử dụng để phục vụ việc tổng kiểm kê. Sau khi hoàn thành việc kiểm kê, cơ quan, tổ chức, đơn vị, đang quản lý, tạm quản lý tài sản có trách nhiệm đánh giá lại giá trị tài sản để hạch toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Việc tổng hợp kết quả kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc từ dưới lên trên; bắt đầu từ đối tượng trực tiếp quản lý/tạm quản lý tài sản tại thời điểm kiểm kê. Tài sản của cấp nào quản lý thì cấp đó có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện kiểm kê và tổng hợp báo cáo.

3. Nội dung thực hiện

3.1. Thành lập Tổ kiểm kê tài sản công (ban hành Quyết định thành lập) tại từng đối tượng thực hiện kiểm kê thuộc phạm vi quản lý của xã.

3.2. Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm kê của Phòng, ban, ngành, đơn vị trực thuộc xã; Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, bộ phận thuộc phạm vi quản lý; đối tượng khác (*đối với tài sản kết cấu hạ tầng*) thực hiện bảo đảm theo đúng tiến độ.

3.3. Xây dựng văn bản, phối hợp cơ quan cấp trên tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm kê.

3.4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; đối tượng khác (*đối với tài sản kết cấu hạ tầng*) thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện kiểm kê.

3.5. Thực hiện việc báo cáo kết quả kiểm kê, chỉ đạo thực hiện xử lý các nội dung liên quan phát sinh trong quá trình kiểm kê.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KIỂM KÊ:

Thực hiện theo quy định tại Mục IV Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

VI. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban chỉ đạo

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm kê của Ủy ban nhân dân xã (trong đó xác định nhiệm vụ cụ thể và thời hạn thực hiện của từng đối tượng kiểm kê, đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và các đơn vị khác có liên quan)

Thời gian hoàn thành: Trước 31/12/2024.

b) Chỉ đạo bộ phận chuyên môn có liên quan lập dự toán kinh phí để thực hiện kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trình UBND xã quyết định kinh phí thực hiện theo quy định.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 đến tháng 4/2025.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các cơ quan, đơn vị, tổ chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao/hao mòn tài sản cố định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2025 đến tháng 4/2025.

e) Tổng hợp kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý gửi phòng tài chính – kế hoạch để tổng hợp.

Thời gian hoàn thành: Trước 05/05/2025

2. Công chức Tài chính - Kế toán:

2.1. Là cơ quan đầu mối, phối hợp các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc xã triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2.2. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính, các Sở chuyên ngành (*đối với tài sản kết cấu hạ tầng*), chủ trì phối hợp các Phòng chuyên môn ban hành Văn bản hướng dẫn kiểm kê (*các chỉ tiêu kiểm kê, Biểu mẫu, cách thức tổng hợp kết quả kiểm kê*).

2.3. Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức hướng dẫn, tập huấn kiểm kê cho đầu mối thuộc các ban, ngành, đơn vị thuộc UBND xã và đối tượng thực hiện kiểm kê (*trường hợp cần thiết*) thuộc phạm vi quản lý của xã.

2.4. Là đầu mối tổng hợp kết quả kiểm kê nhóm tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (*nhóm 1*) từ các ban, ngành, đơn vị trực thuộc, UBND xã. Kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm chung trước UBND xã về tiến độ tổng hợp kết quả kiểm kê theo điểm 3 Mục I Kế hoạch này và tính đầy đủ của đối tượng thực hiện kiểm kê của nhóm tài sản công này.

2.5. Tổng hợp chung kết quả kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn

vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của xã, làm cơ sở tham mưu UBND xã xây dựng báo cáo tổng hợp, gửi phòng Tài chính - Kế hoạch theo tiến độ tại kế hoạch.

2.6. Tổng hợp chung các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đề kiến nghị, đề xuất UBND huyện giải quyết, xử lý.

3. Các bộ phận chuyên môn là đầu mối tổng hợp số liệu từng nhóm tài sản công là tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (Công chức địa chính - Xây Dựng, Công chức Văn hoá - Xã hội):

3.1. Trên cơ sở hướng dẫn của phòng Tài chính kế hoạch huyện Quảng Xương hoàn thiện văn bản tham mưu UBND xã kiểm kê theo đúng biểu mẫu.

3.2. Là đầu mối tổng hợp kết quả kiểm kê nhóm tài sản công là tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của xã từ các ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã Quảng Văn và đối tượng khác (nếu có). Kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm chung trước UBND xã Quảng Văn về tiến độ tổng hợp kết quả kiểm kê theo điểm 3 Mục I Kế hoạch này (cho đến hết thời điểm gửi Phòng Tài chính- Kế hoạch) và tính đầy đủ của đối tượng thực hiện kiểm kê của nhóm tài sản công được giao là đầu mối tổng hợp số liệu. Cụ thể đầu mối tổng hợp như sau:

4. Công Chức địa chính-XD-ĐT&MT

- Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường thủy nội địa,).
- Tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị.
- Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch (bao gồm cả cấp nước sạch đô thị và cấp nước sạch nông thôn).

5. Công chức Văn hóa xã hội:

- Tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn); Làng văn hoá.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai kiểm kê nhóm tài sản công được giao là đầu mối tổng hợp số liệu, gửi Công chức Tài chính - Kế toán để tổng hợp, đề xuất kiến nghị, đề xuất UBND xã giải quyết, xử lý.

6. Các ngành, đơn vị, hội, đoàn thể cấp xã

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các cơ quan, đơn vị, tổ chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao/hao mòn tài sản cố định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

b) Thực hiện kiểm kê

Thời gian hoàn thành: Trước tháng 5/2025

c) Tổng hợp kết quả kiểm kê của ngành mình có liên quan gửi về công chức Tài chính – kế toán để tổng hợp.

Thời gian thực hiện: Trước tháng 5/2025

7. UBND xã, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng thực hiện kiểm kê tài sản:

7.1. Thành lập Tổ kiểm kê tài sản công do mình đang trực tiếp quản lý; tạm quản lý (ban hành quyết định). Hoàn thành **trong thời gian 30 ngày** kể từ ngày Kế hoạch này ban hành.

7.2. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, bộ phận thuộc phạm vi quản lý thực hiện kiểm kê. Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về tiến độ kiểm kê thuộc phạm vi quản lý theo điểm 3 Mục I Kế hoạch này *(cho đến hết thời điểm gửi các Sở là đầu mỗi tổng hợp số liệu)* và trước các Phòng là đầu mỗi tổng hợp số liệu từng nhóm tài sản công về tính đầy đủ của đối tượng thực hiện kiểm kê thuộc phạm vi quản lý.

7.3. Thực hiện kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê tài sản công thuộc phạm vi quản lý đảm bảo tiến độ nêu tại điểm 3 Mục I Kế hoạch này *(cho đến hết thời điểm gửi cơ quan Phòng Tài chính- Kế hoạch hoặc các Phòng là đầu mỗi tổng hợp số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đối với đối tượng khác (nếu có))* và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê.

Trên đây là Kế hoạch Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của xã Quảng Văn. Yêu cầu các, ban, ngành, đơn vị có liên quan của UBND xã Quảng Văn các đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Quảng Xương;
- TT Đảng ủy - HĐND xã; *(Đề B/c)*
- Chủ tịch, các P. Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, các tổ chức đoàn thể xã;
- Các công chức UBND;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đàm Văn Thanh